

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA GIÁO PHẬN PHÁT DIỆM, NINH BÌNH

LÊ VĂN THƠ^(*)

Giao phận Phát Diệm là một trong số 26 giáo phận Công giáo ở Việt Nam và là một trong những địa bàn đầu tiên ở Việt Nam “đón nhận Tin Mừng”. Ngoài những đặc điểm, tính chất của Công giáo nói chung, do vị trí địa lí và hoạt động tôn giáo, nên Giáo phận có những nét đặc thù về quá trình hình thành phát triển.

Một là, Phát Diệm là nơi Công giáo có mặt khá sớm, gắn liền với công cuộc khai hoang lập ấp lấn biển.

Trong nửa đầu thế kỉ XIX, Công giáo du nhập vào vùng đất Kim Sơn với tốc độ rất nhanh. Một trong những biện pháp mà những người đứng đầu giáo phận đã sử dụng để đẩy nhanh quá trình phát triển đạo là chiếm đoạt ruộng đất, độc chiếm bãi bồi ven biển, sử dụng giáo dân khai hoang lập ấp, thành lập những xứ đạo, họ đạo mới.

Công cuộc khẩn hoang thành lập huyện Kim Sơn năm 1829 đã thu hút một số lượng rất đông giáo dân từ Trà Lũ, Nam Định, và một số giáo dân ở nơi khác đến đây lấn biển, lập làng.

Theo các tác giả Đào Tố Uyên và Nguyễn Cảnh Minh trong cuốn *Công cuộc khẩn hoang thành lập huyện Kim*

Sơn, cho biết: Vào thời điểm năm 1829, tại các thôn Cách Tâm, Thành Đức, Mông Hưu (nay thuộc xã Chính Tâm, huyện Kim Sơn), có ông tổ của dòng họ Lại, họ Nguyễn, họ Phạm, họ Lã từ Trại Bò, Hiếu Thuận (Khánh Hội, Yên Khánh, Ninh Bình), Duyên Mậu (Khánh Mậu, Yên Khánh) và ông tổ họ Phạm từ Ráng Cót thuộc Nhà chung Sở Kiện (Hà Nam) đến Cách Tâm đều là những người theo đạo Thiên Chúa đi khai hoang lập ấp. Cũng thời gian này, một số tín đồ Thiên Chúa giáo từ Giao Thủy (Nam Định) đến khai hoang lập ấp Thượng Kiệm. Ở một số lí, ấp, trại thuộc tổng Hường Đạo (nay thuộc xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn), trong số những người đến đầu tiên có 7 hộ theo đạo Thiên Chúa⁽¹⁾. Năm 1829, ở Lưu Phương có 15 hộ theo Công giáo.

“Các tín đồ đạo Thiên Chúa có mặt ngày càng nhiều trong công cuộc khai hoang lập ấp Hóa Lộc, trại Tuy Định và ấp Văn Hải ở Tuy Định, trong số 17 người đầu tiên đến khai hoang, có 7 người theo đạo Thiên Chúa. Vào những năm 1856-1860, trong số 69 người tham gia khai

*. ThS., Đại học Hoa Lư, Ninh Bình.

1. Nguyễn Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, Bùi Quý Lộ. “Vài nét về tình hình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng ở các làng khai hoang Tiền Hải, Kim Sơn nửa đầu thế kỉ XIX”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 3/1994, tr. 67, 68.

hoang lập ấp Văn Hải, có 53 người theo đạo Thiên Chúa⁽²⁾.

Năm 1869, Linh mục chính xứ Phát Diệm Trần Lục đã chiêu mộ 90 giáo dân từ các làng Trì Chính, Thượng Kiệm, Phú Vinh, Phát Diệm tới bãi bồi ven biển thuộc “đuôi đồng” của làng Văn Hải, Lưu Phương, Phát Diệm để khai hoang lập nên ba làng Công giáo mới. Đó là các làng Như Tân, Tân Mỹ và Tòng Tân, mỗi làng có 30 dân đinh⁽³⁾. Cùng với sự ra đời của các làng ấp mới, các họ đạo Như Tân, Tân Khẩn và Tân Mỹ cũng ra đời. Năm 1861 họ đạo Văn Hải ở xã Văn Hải, huyện Kim Sơn thuộc xứ Phát Diệm cũng được thành lập. Năm 1872, xứ Hướng Đạo xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn và xứ Hiếu Thuận xã Khánh Mậu, Yên Khánh được thành lập.

Như vậy, với việc khai hoang lấn biển lập ấp, lập làng, rồi sau đó trở thành độc quyền sở hữu của nhà chung, những người đứng đầu giáo phận đã lôi cuốn người dân các nơi đến sinh sống, lập nghiệp và phụ thuộc vào nhà chung.

Hai là, quá trình hình thành và phát triển của Giáo phận gắn liền với những hoạt động của các giáo sĩ như Linh mục Trần Lục, Giám mục Lê Hữu Từ, tạo nên một “dòng đục” trong lịch sử Công giáo Việt Nam.

Linh mục Trần Lục đã biết dựa vào sức mạnh của thực dân phong kiến lúc bấy giờ, tìm cách chiếm ruộng đất, chiêu dân, khai hoang lập ấp phát triển vùng đất mới Kim Sơn. Năm 1869, Trần Lục đã huy động 90 giáo dân xuống vùng ven biển lập nên ba làng Công giáo toàn tòng là Duy Tân (Tân Khẩn), Như Tân và Tân Mỹ⁽⁴⁾.

Trong hơn 30 năm làm chính xứ Phát Diệm (1865 - 1899), dựa vào thế lực của mình với chính quyền thực dân phong kiến, Linh mục Trần Lục ra sức mở rộng giáo xứ, giáo họ, củng cố tổ chức xứ, họ đạo cơ sở, xây dựng nhà thờ, phát triển đạo. Đặc biệt, trên phương diện chính trị, Linh mục Trần Lục đã gắn lợi ích của Công giáo với thực dân xâm lược và thống trị Việt Nam. Các học giả Công giáo đã khẳng định, Linh mục Trần Lục có vai trò rất lớn trong việc giúp quân viễn chinh Pháp xâm chiếm Ninh Bình và trấn áp phong trào Cần Vương. Trong thời kì Thực dân Pháp xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất, chính Linh mục Trần Lục đã dẫn đường cho một nhóm quân Pháp ít ỏi (hơn 10 người) nhanh chóng đánh chiếm tỉnh Ninh Bình. Khi phong trào Cần Vương nổ ra, Linh mục Trần Lục đã cho giáo dân tích cực tham gia cùng Thực dân Pháp đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba Đình.

Đánh giá về nhân vật Trần Lục, trong cuốn *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn (1945- 1954)*, tập 1, có đoạn: “Năm 1865, Trần Lục, tục danh cụ Sáu, về cai quản Phát Diệm. Linh mục Trần Lục là người có công lớn với nước đại Pháp và triều đình phong kiến trong chinh phục và đô

2. Nguyễn Cảnh Minh- Nguyễn Phú Lợi (1992), “Vài nét về công cuộc khai hoang thành lập ấp Văn Hải (Kim Sơn, Ninh Bình)”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 3/1992, tr. 40-45.

3. Tạ Thị Thuý. “Việc nhượng và khai khẩn bãi bồi ven biển Kim Sơn (Ninh Bình) 1930-1945”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6/2000, tr. 49.

4. Nguyễn Phú Lợi. “Vài nét về công cuộc khai hoang thành lập làng Thiên Chúa giáo Như Tân, Kim Sơn- Ninh Bình cuối thế kỉ XIX”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 4/1997, tr. 52, 53.

hộ nước ta. Trần Lục cũng đã góp phần giúp Thực dân Pháp đàn áp cuộc khởi nghĩa Cần Vương. Sự kiện tháng 12/1886, Thực dân Pháp đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba Đình do Đinh Công Tráng chỉ huy, một sĩ quan Pháp là Foppre đã đến Phát Diệm cầu cứu. Trần Lục đón rước rất long trọng và cung cấp cho 5.000 dân công, 4 thuyền mảnh (thuyền lớn)... Qua 30 năm làm chính xứ ở Phát Diệm, với một quyền thế lớn lao, Linh mục Trần Lục đã ra sức mở mang các xứ, họ đạo, củng cố hệ thống tổ chức giáo hội, và đặc biệt ông đã tiến hành xây dựng các cơ sở vật chất cho tôn giáo, trong đó nổi tiếng nhất là khu nhà thờ xứ Phát Diệm⁽⁵⁾.

Như vậy, có thể nói những thập niên cuối của thế kỷ XIX, thế lực của Linh mục Trần Lục ở Phát Diệm là rất lớn. Điều đó lí giải tại sao phong trào Bình Tây sát tá cũng như phong trào Cần Vương ở Ninh Bình không diễn ra mạnh mẽ như các địa phương khác, mà các sử gia Công giáo thường xem đó là một trong những “đóng góp” của linh mục Trần Lục.

Giám mục Lê Hữu Từ (1896-1967), được thụ phong làm Giám mục Đại diện Tông tòa Giáo phận Phát Diệm ngày 28/10/1945, thay Giám mục Nguyễn Bá Tông, với khẩu hiệu là “Tiếng kêu trên rừng vắng”, là người thành lập và lãnh đạo lực lượng Tự vệ Công giáo chống cộng tại Phát Diệm trong giai đoạn 1945-1954. Giám mục Lê Hữu Từ cũng được xem là người lãnh đạo tinh thần của những người Công giáo di cư tại Miền Nam trong suốt giai đoạn 1954-1967.

Từ năm 1947, Giám mục Lê Hữu Từ lợi dụng chính quyền cách mạng “nhường việc

quản lí thị trấn Phát Diệm” (một bề 1 km và bề kia 3 km) để biến nó thành “khu an toàn”, tạo nên một cứ điểm đối chọi với chính phủ, mặt khác, lợi dụng sự ủng hộ của Giám mục Địa phận Hà Nội Chaize, Giám mục Địa phận Bắc Ninh Artaraz, Giám mục Địa phận Hải Phòng Gomes... và của Khâm mạng Tòa Thánh là Giám mục Drapier, Giám mục Lê Hữu Từ đã quyết định vũ trang cho giáo hữu của mình⁽⁶⁾. “Lê Hữu Từ ra 90 mươi thư luân lưu phần lớn có nội dung chống phá cách mạng”⁽⁷⁾.

Dưới sự chỉ đạo của Giám mục Lê Hữu Từ, lực lượng Công giáo đã có nhiều hành động chống phá cách mạng. Đặc biệt sau khi kháng chiến bùng nổ đã có nhiều cuộc bạo loạn ở Kim Sơn. Năm 1947, tại Bình Sa (Kim Sơn), bọn côn đồ đã gây ra hàng trăm vụ cướp phá, giết người, đốt nhà rất man rợ như: vụ chặt đầu ông giáo Dương cảm ở chợ Điền Hộ, giết chết anh Trần Dũng, Trần Long là cán bộ Công an tỉnh. Ở xã Văn Hải, chúng giết chết 4 cán bộ Việt Minh. Tiếp đó, vụ giết hại ông Nguyễn Ngọc Ái, Chủ tịch huyện Kim Sơn khi đang đi cạnh Giám mục Lê Hữu Từ ở Phúc Nhạc, chỉ trong mấy tháng, chúng gây ra 32 vụ bắn giết cán bộ, công an, bộ đội bằng các hình thức man rợ nhất từ chặt đầu, chôn sống⁽⁸⁾.

5. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn 1945- 1954*, tập 1, Kim Sơn, 1991, tr. 25.

6. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên). *Linh mục Phạm Bá Trực và đường hướng Công giáo đồng hành cùng dân tộc trong thời kì chống thực dân Pháp (1946-1954)*, Nxb. Từ điển Bách khoa, 2010, tr. 182.

7. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên). *Linh mục Phạm Bá Trực và đường hướng...*, sđd, tr. 296.

8. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn 1945- 1954*, tập 1, Kim Sơn 1991, tr. 78, 79.

Cuối năm 1949, dù đã thiệt hại nặng nề nhưng thực dân Pháp tiếp tục mở rộng phạm vi chiếm đóng đồng bằng Bắc Bộ, chuẩn bị tiến đánh một trận quyết liệt vào căn cứ địa của cách mạng. Ngày 16/10/1949, khi quân Pháp đổ bộ xuống Phát Diệm, Giám mục Lê Hữu Từ đã phát còi, chặt cây, quét vôi trắng nghĩa địa Lưu Phương để quân pháp nhảy dù xuống đó. Pháp đi đến đâu, có tay sai dẫn đường đến đó.

Trong 9 năm cai quản Giáo phận Phát Diệm, Giám mục Lê Hữu Từ cùng với một số vị linh mục dưới quyền mà điển hình là Linh mục Mai Học Lý, Linh mục Hoàng Quỳnh lập ra các tổ chức chính trị và lực lượng vũ trang phản động hoạt động chống phá cách mạng. Lợi dụng vào sức mạnh thần quyền, Giám mục Lê Hữu Từ đã không đồng hành cùng dân tộc mà có những hành động cấu kết với thực dân đi ngược lại lợi ích dân tộc.

Biểu hiện của đặc điểm này là ngay sau khi về Phát Diệm, Giám mục Lê Hữu Từ đã thiết lập Ủy ban hoạt động và Ủy ban quân chính, đồng thời thành lập lực lượng vũ trang gọi là *Tự vệ Công giáo cứu quốc*⁽⁹⁾. Tiếp đó, Giám mục Lê Hữu Từ thành lập *Liên đoàn Công giáo Việt Nam*. Đến tháng 10/1945 *Liên đoàn Công giáo Việt Nam* được đổi thành *Việt Nam Công giáo cứu quốc* với mục tiêu “Tổ chức những người Công giáo nhằm sinh hoạt trần thế trong các lĩnh vực quân sự và chính trị”⁽¹⁰⁾. Trên danh nghĩa *Việt Nam Công giáo cứu quốc* đứng trong Mặt trận Việt Minh nhưng thực chất lợi dụng tổ chức này để tập hợp, lôi kéo giáo dân chống phá cách mạng. Bên cạnh đó, Giám

mục Lê Hữu Từ còn cấu kết với các đảng phái phản động thành lập tổ chức *Vô sản Công giáo* do Linh mục Nguyễn Gia Đệ và Linh mục Hoàn phụ trách. Cuối năm 1946, Giám mục Lê Hữu Từ giao cho Linh mục Đoàn Độc Thư và Linh mục Trần Văn Trâm đứng ra thành lập tổ chức *Nghiệp đoàn lao động Công giáo*. Tổ chức này đã thu hút được trên 500 hội viên thuộc 13 ngành nghề khác nhau, tổ chức các cuộc diễu hành ở thị trấn Phát Diệm tuyên truyền chống cộng, ca ngợi Vương quyền Chúa Giêsu. Đầu năm 1948, sau khi các phần tử cầm đầu bị tiêu diệt, tổ chức này cũng tan rã⁽¹¹⁾.

Năm 1947, trụ sở của hội *Việt Nam Công giáo cứu quốc* chuyển từ Hà Nội về Phát Diệm và đổi tên thành *Tổng bộ Công giáo cứu quốc* do Linh mục Hoàng Quỳnh phụ trách. Dưới danh nghĩa *Việt Nam Công giáo cứu quốc*, Hoàng Quỳnh đã thiết lập các cơ quan của Tổng bộ, Phủ bộ và xứ bộ Công giáo cứu quốc do các linh mục phản động phụ trách ở các huyện, xã làng, đồng thời, còn vũ trang gươm, giáo, súng, lựu đạn cho thanh niên các xã, với một hệ thống tổ chức rất chặt chẽ nắm tới từng giáo dân⁽¹²⁾.

Cũng trong năm 1947, lực lượng phản động lợi dụng Công giáo ở Giáo phận

9. . Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn...*, Sdd, tr. 46.

10. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn...*, Sdd, tr. 48.

11. Công an nhân dân tỉnh Ninh Bình. *Báo cáo tổng kết cuộc đấu tranh chống địch lợi dụng đạo Công giáo ở Ninh Bình từ năm 1985 đến năm 1995*, tài liệu lưu trữ tại Sở Công an Ninh Bình, 1995, tr. 17.

12. Công an nhân dân tỉnh Ninh Bình. *Báo cáo tổng kết cuộc đấu tranh chống địch lợi dụng...*, tldđ, tr. 15,16.

tăng cường củng cố *Tổng bộ Công giáo cứu quốc*, hình thành ba trung tâm huấn luyện lớn do các linh mục trực tiếp chỉ huy, đồng thời tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang *Tổng bộ Tự vệ Công giáo*, gồm 5 đại đội: đại đội Thánh Thể, đại đội Vì chúa, đại đội Phương Chi, đại đội Hoàng Quỳnh và đại đội Trần Lục với 558 người tham gia⁽¹³⁾.

Đầu năm 1948, tại Phúc Nhạc, Linh mục Vũ Ngọc Kim và Linh mục Vũ Đức Hiệp tích cực củng cố lại tổ chức *Mặt trận dân tộc giải phóng*, đồng thời thành lập một tổ chức mới là *Hùng binh Dũng trí* nhằm lôi kéo, tập hợp thanh niên Công giáo chống cộng. Tổ chức này đã phát triển khá nhanh ra nhiều xứ, họ đạo thuộc các huyện Kim Sơn, Yên Mô, Yên Khánh, Gia Viễn. Ngoài ra, một số tổ chức phản cách mạng như: *Hội đoàn kết, Đảng vi tiên* (tên gọi đầy đủ của tổ chức này là *Quốc dĩ dân vi quý, Dân dĩ thực vi tiên*), *Bàn tay Máu* để thu hút giáo dân, nhất là tầng lớp thanh niên Công giáo nhằm chống phá cách mạng⁽¹⁴⁾.

Cuối tháng 12/1949, “khu Công giáo tự trị Phát Diệm” ra đời. Từ đây, Tòa Giám mục Phát Diệm biến thành cơ quan quyền lực (hành chính) ngụy quyền ở khu vực, dưới đó là *Bàn giấy bảo an* (cơ quan hành chính) các cấp, đặt dưới quyền của Tổng bộ Bảo an và Tổng bộ Tự vệ nhà xứ do Linh mục Hoàng Quỳnh chỉ huy⁽¹⁵⁾. Khi khu Công giáo tự trị Phát Diệm ra đời thì *Tổng bộ Công giáo cứu quốc* được đổi thành *Tổng bộ Bảo an*, còn *Tổng bộ Tự vệ Công giáo* đổi thành *Tổng bộ Tự vệ nhà xứ*.

Linh mục Trần Tam Tỉnh nhận xét: “Bị đóng khung và được đoàn ngũ hóa

bởi hàng giáo sĩ, họ trở thành một lực lượng quân chúng, một lực lượng đáng ghê sợ khi cha xứ kêu gọi họ đứng lên bảo vệ đức tin, bảo vệ nhà thờ. Hệ thống ốc đảo đó tách biệt và cô lập phần lớn giáo dân khỏi liên hệ với đồng bào, thúc đẩy họ khước từ, tẩy chay bất cứ điều gì không được Giáo hội chính thức phê chuẩn”⁽¹⁶⁾.

Mối quan hệ giữa xứ, họ đạo với chính quyền ngụy (xã ủy) ở các vùng tạm chiếm thuộc tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn này thể hiện khá rõ nét và sâu sắc. Quyền lợi của chức sắc Công giáo thường gắn với chế độ thực dân và gắn với Giáo hội. Mặt khác, sự tham gia chính trị của họ lại được “vì” chủ chăn bê trên “dùng thần quyền khuyến cáo như một ơn gọi thiêng liêng để bảo vệ đức tin. “Cần nhắc lại rằng, chẳng những không cấm người Công giáo làm chính trị mà lúc này là lúc cần phải bắt buộc người Công giáo làm chính trị”⁽¹⁷⁾.

Trong thời kì dịch cường ép đồng bào Công giáo di cư, các hội đoàn, đặc biệt là những hội “cầu nguyện liên gia” hoạt động rất mạnh mẽ. Nhận xét về vấn đề này Linh mục Trần Tam Tỉnh viết: “Trước

13. Công an nhân dân tỉnh Ninh Bình. *Báo cáo tổng kết cuộc đấu tranh chống địch lợi dụng...*, tldđ, tr. 17,18.

14. Quang Toàn, Nguyễn Hoài. *Những hoạt động của bọn phản động đội lốt Thiên Chúa giáo trong thời kì kháng chiến (1945-1954)*, Nxb Khoa học, Hà Nội, 1965, tr. 31.

15. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn...*, Sdd, tr. 100.

16. Trần Tam Tỉnh. *Thập giá và lưỡi gươm*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 54.

17. Công an nhân dân tỉnh Ninh Bình. *Báo cáo tổng kết cuộc đấu tranh chống địch lợi dụng...*, tldđ, tr. 43.

tiên, họ sử dụng Đức Mẹ Fatima, mà việc tôn sùng mấy năm gần đây đã được tăng cường, qua việc thành lập Đạo Binh Đức Mẹ, Đạo Binh Xanh, Hiệp hội chiến sĩ Đức Mẹ. Tất nhiên Đức Mẹ được giao cho chức năng chính trị là để giải thoát những kẻ tôn sùng Ngài... Trước mấy cây nến lung linh, một vài nhà “đạo đức” coi là Đức Mẹ hiện ra, nói với họ một giọng dịu dàng nhưng minh bạch rằng, phải bỏ đất cộng sản bất cứ với giá nào, mà tìm lánh sang vùng đất tự do⁽¹⁸⁾.

Có thể nói, giai đoạn 1945- 1954, Công giáo ở Giáo phận Phát Diệm đã bị thực dân lợi dụng một cách sâu sắc. Một bộ phận chức sắc và giáo dân đã không đồng hành cùng dân tộc, chống lại chính quyền cách mạng. Đây cũng là bài học lịch sử đắt giá trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

Ba là, bên cạnh “dòng đục” như trên đã đề cập thì dòng bầu Công giáo ở Giáo phận Phát Diệm đã có những đóng góp tích cực cho Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp.

Trong cuộc Cách mạng tháng Tám, người Công giáo ở Phát Diệm đã tham gia đóng góp sức người sức của vào việc giành chính quyền về tay nhân dân. Cuốn *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn (1945 - 1954)*, cho biết “Hằng ngày, ngay tại nhà Nguyễn Đình Minh một số thanh niên giáo đã sôi nổi hoạt động, học tiến quân ca và những bài ca cách mạng khác. Chị Thanh Am là nữ thanh niên Công giáo cũng tham gia tổ Nữ thanh, mang cờ, kẻ khẩu hiệu, v.v... Những thanh niên này phần lớn ở trong đoàn Hướng Đạo, cũng có một số tự vệ người Công giáo đã

được ta huấn luyện ở chiến khu Quỳnh Lưu tham gia”⁽¹⁹⁾.

Ngày 19/8/1945 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thành công ở Hà Nội, người dân Công giáo ở Ninh Bình cùng với nhân dân toàn tỉnh như càng tiếp thêm sức mạnh, đoàn kết một lòng đứng lên giành chính quyền: “Ở huyện Kim Sơn, chiều ngày 20/8/1945, trước không khí nhân dân các huyện lân cận sôi sục cướp chính quyền, anh Đàm là thanh niên Công giáo tiến bộ quê ở Quy Hậu cùng một số thanh niên vào thẳng huyện đường Kim Sơn ở Quy Hậu gặp Tri huyện Phạm Gia Hệ... yêu cầu tri huyện nộp con dấu và súng lục, lính huyện phải nộp súng, súng đạn phải bỏ vào kho khoá lại và giao chia khoá cho Việt Minh. Tri huyện Phạm Gia Hệ nhận hết mọi điều kiện”⁽²⁰⁾. Trước không khí sôi sục của cách mạng, chính quyền địch ở Kim Sơn trong đó có nhiều kẻ đội lốt tôn giáo, rơi vào hoảng loạn. “Sáng ngày 21/8/1945, có trên 2.000 người, hầu hết là thanh niên, đa số là thanh niên theo đạo Thiên Chúa (gọi là Việt Minh giáo) được huy động tập trung ở thị trấn Phát Diệm (Kim Sơn, Ninh Bình), ngoài ra một số thanh niên nghe tin cũng đến biểu tình. Đoàn biểu tình rực rỡ cờ đỏ sao vàng và băng khẩu hiệu, vừa đi vừa hô vang “Việt Minh độc lập muôn năm”, “Ủng hộ mặt trận Việt Minh”⁽²¹⁾.

18. Trần Tam Tĩnh. *Thập giá và lưỡi gươm*, sdd, tr. 103, 104.

19. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn...*, Sdd, tr. 37.

20. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn...*, Sdd, tr. 38,39.

21. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn...*, Sdd, tr. 39.

Ngày 21/8/1945 chính quyền địch ở Kim Sơn hoàn toàn tan rã. Ngày 22/8/1945 hàng vạn người dân lương - giáo của huyện tham dự mít tinh. Lễ chào mừng thắng lợi và sự ra mắt của Ủy ban lâm thời do nhóm Minh, Nguyễn, Ngân lãnh đạo. Do tình hình đặc điểm lúc bấy giờ ở huyện Kim Sơn, những người cầm đầu phát động cướp chính quyền địch không phải là người của cách mạng, nhưng tham gia cướp chính quyền địch là đông đảo quần chúng lương - giáo, trong đó có vai trò của những người Công giáo tiến bộ. Đây là một trong những đặc thù của huyện Kim Sơn lúc bấy giờ.

Ở thời kì này có rất nhiều cá nhân, gia đình Công giáo tích cực tham gia ủng hộ chính quyền cách mạng. Đơn cử như gia đình cụ Phạm Bá Khoát, người Công giáo (Phát Diệm), anh Mão, thanh niên Công giáo ở Kim Tân. Tiêu biểu nhất là gia đình cụ Hai Hạnh người Công giáo ở phố Thượng Kiệt (quê ở Xuân Thiện). Gia đình cụ Hai Hạnh là cơ sở cách mạng có 3 người con đã sớm tham gia cách mạng, là những cán bộ trung kiên⁽²²⁾. Với tinh thần yêu nước, một lòng với cách mạng, nhiều gia đình cơ sở ở vùng giáo đã dám chấp nhận tù đầy, tra tấn, đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ cách mạng, trong đó có các gia đình Công giáo như ông Phạm Văn Tịnh, chị Phương ở Cách Tâm, bà Phạm Thị Độ, bà Được, ông Trường, v.v...

Bốn là, Giáo phận Phát Diệm gắn với quần thể di tích “Nhà thờ đá Phát Diệm” - Một công trình kiến trúc Công giáo mang phong cách Á Đông đặc sắc.

Từ năm 1875 đến năm 1899, Linh mục Trần Lục và giáo dân đã xây dựng một quần thể kiến trúc Công giáo độc đáo và đồ sộ bậc nhất tại Việt Nam. Công trình nhà thờ lớn Phát Diệm là một công trình kiến trúc nổi tiếng trong và ngoài nước, đây là một công trình có quy mô lớn và có giá trị nghệ thuật cao. Kiến trúc nhà thờ chính đều mang đậm nét dáng dấp đình, chùa cổ ở Việt Nam, dáng dấp kiến trúc truyền thống Việt Nam, có sự kết hợp với lối kiến trúc tôn giáo Phương Tây đã được cải biên.

Quần thể nhà thờ Phát Diệm gồm 1 nhà thờ lớn và 5 nhà thờ nhỏ (trong đó có nhà nguyện Trái tim Đức Mẹ được xây dựng bằng đá tự nhiên, được gọi là nhà thờ đá), 1 phương đình (nhà chuông), ao hồ và 3 hang đá nhân tạo.

Nhà thờ đá Phát Diệm với phía trước có hồ, phía sau có núi theo đúng quan niệm của người Phương Đông “tiên có thủy, hậu có sơn”. Nhà thờ đá Phát Diệm là một công trình độc đáo và đặc sắc bởi kiến trúc của nó là sự kết hợp giữa kiểu kiến trúc đình chùa của Việt Nam và lối kiến trúc Gôtích Phương Tây.

Nhà thờ được xây dựng chủ yếu bằng đá trong thời gian khá dài. Vẫn không gian thông thoáng, trải rộng của kiến trúc truyền thống Việt Nam, nhưng cách sắp đặt lại có những thay đổi để phù hợp các lễ nghi và phụng vụ Công giáo. Vẫn tháp chuông, rồi nhà thờ với lối vào chính theo chiều dọc, giếng rửa tội, tòa giảng, gian cung Thánh. Thế nhưng tất cả đều được xây dựng cho phù hợp với

22. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn...*, Sdd, tr. 53.

nét văn hóa Việt Nam. Đó là nét mềm mại trong tư duy ứng xử của người Việt: chấp nhận cái mới và biến cái mới phù hợp với nền tảng văn hóa cũ để tạo nên sự hiền hòa, không xung đột. Mái ngói vẩy rồng, mang nét đặt trưng của phong cách kiến trúc thuộc dòng dõi con Lạc cháu Hồng. Nhà nguyện Trái tim Đức Mẹ, điểm nhấn trong quần thể nhà thờ Phát Diệm, được xây dựng lần đầu tiên vào năm 1883, có chiều dài 15,30m, rộng 8,50m, cao 6m. Đây là công trình được xây dựng hoàn toàn bằng đá, từ nền, tường, chấn song, cột, xà, các bức phù điêu... qua bàn tay tài hoa của người thợ và một dụng cụ đục đá nhỏ. Những người thợ địa phương đã ghép những phiến đá nặng hàng nghìn cân vào với nhau bằng một mức độ chính xác rất cao.

Như vậy, có thể nói ngoài những đặc điểm chung của Giáo hội Công giáo Việt Nam, Giáo phận Phát Diệm cũng như các

giáo phận ở đồng bằng Bắc Bộ, tổ chức xứ họ đạo đều có những đặc điểm chung là lấy đơn vị làng xã làm cơ sở; dựa vào tổ chức gia đình, dòng họ để phát triển; Đa dạng về tên gọi loại hình với cấu trúc nhiều tầng bậc; Đan lồng vào thiết chế chính trị xã hội để tồn tại và phát triển; Là một cộng đồng tôn giáo có tính cố kết cao và khép kín; Lấy giáo dân làm chủ thể cho việc sống đạo, giữ đạo và phát triển đạo. Bên cạnh những đặc điểm nói trên, Giáo phận Phát Diệm cũng có những đặc điểm riêng mà không giáo phận nào có được. Những đặc điểm riêng trên đã chỉ rõ tính đặc thù của Giáo phận; Là cơ sở khoa học để đánh giá một cách khách quan, chính xác về lịch sử hình thành và phát triển của Giáo phận, cũng như những hệ lụy mà Công giáo ở Giáo phận đã để lại trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam./.